

BẢN TIN DỰ BÁO MỨC NƯỚC VÀ SÓNG BIỂN

(Lúc 13 giờ – ngày 02/10/2021)

Tỉnh/ TP	Huyện	Mức nước tổng cộng dự báo trong 48 giờ (cm)								
		02/10		03/10				04/10		
		13h	19h	1h	7h	13h	19h	1h	7h	13h
Quảng Ninh	Đầm Hà	-4	150	28	-126	-33	122	65	-109	-43
	Cửa Ông	-10	144	26	-113	-34	119	56	-95	-48
TP. Hải Phòng	Hòn Dấu	-12	137	23	-102	-41	119	48	-77	-57
	Bạch Long Vĩ	9	130	11	-103	-24	116	36	-85	-44
Thái Bình	Thái Thụy	-12	133	20	-94	-41	117	42	-68	-58
Nam Định	Hải Hậu	-11	122	19	-82	-40	110	35	-55	-59
Ninh Bình	Kim Sơn	-11	119	19	-77	-39	108	33	-51	-59
Thanh Hóa	Quảng Xương	-13	112	20	-73	-40	102	33	-45	-58
Nghệ An	Diễn Châu	-11	97	23	-63	-36	87	32	-36	-54
	Hòn Ngư	-10	93	23	-62	-35	85	31	-35	-53
Hà Tĩnh	Thạch Hà	-8	80	27	-59	-31	73	32	-32	-47
Quảng Bình	Quảng Trạch	0	50	28	-44	-17	49	28	-21	-31
	Quảng Ninh	5	32	22	-29	-8	33	19	-10	-18
Quảng Trị	Gio Linh	11	14	15	-16	3	19	11	-1	-5
	Cồn Cỏ	16	17	12	-18	7	21	9	-3	-2
Thừa Thiên Huế	Hương Trà	16	-4	8	-4	14	2	3	7	10
	Phú Lộc	20	-19	4	8	23	-12	-3	16	21
TP. Đà Nẵng	Sơn Trà	23	-31	0	17	29	-23	-8	22	31
	Hoàng Sa	40	-40	-19	24	48	-30	-22	17	49
Quảng Nam	Tam Kỳ	29	-42	-7	25	38	-32	-14	25	41
	Cù Lao Chàm	28	-38	-5	23	35	-29	-12	23	38
Quảng Ngãi	TP. Quảng Ngãi	36	-47	-14	27	44	-36	-21	23	47
	Lý Sơn	36	-44	-13	27	44	-34	-19	22	48
Bình Định	Phú Mỹ	40	-46	-18	29	50	-33	-25	19	46
	Quy Nhơn	41	-47	-22	27	49	-33	-27	17	46
Phú Yên	Tp. Tuy Hòa	38	-48	-26	27	47	-35	-31	17	46
Khánh Hòa	TP. Nha Trang	44	-42	-22	33	52	-29	-29	25	49
	Trường Sa	42	-41	-26	32	49	-27	-33	26	46
Ninh Thuận	TP. PR-Tháp Chàm	46	-46	-26	30	47	-32	-36	25	44
Bình Thuận	TP. Phan Thiết	41	-30	-58	61	33	1	-78	67	18
	Phú Quý	44	-42	-32	38	47	-24	-41	34	42
Bà Rịa Vũng Tàu	Vũng Tàu	22	10	-129	95	0	51	-147	106	-5
	Côn Đảo	44	-1	-122	65	21	40	-125	70	19
TPHCM	Cần Giờ	16	14	-131	94	-3	54	-149	106	-7
Tiền Giang	Gò Công Tây	15	14	-135	94	-6	56	-152	109	-10
Bến Tre	Ba Tri	19	11	-141	85	-9	55	-151	105	-8
Trà Vinh	Duyên Hải	29	11	-143	83	0	52	-149	96	3
Sóc Trăng	Tân Phú	39	12	-137	65	10	42	-135	70	20
Bạc Liêu	TP. Bạc Liêu	57	10	-122	29	31	32	-107	25	50
Cà Mau	Năm Căn	66	9	-101	-3	44	22	-76	-8	63
	Trần Văn Thời	38	18	-50	-12	5	20	-38	0	11
Kiên Giang	Rạch Giá	10	34	-25	-6	-28	31	-34	20	-32
	Phú Quốc	1	22	-9	-25	-24	12	-1	-5	-12
	Thổ Chu	6	11	-10	-21	-16	1	1	-4	-1

Vùng Biển	Độ cao sóng biển dự báo trong 48 giờ		
	Độ cao sóng lớn nhất (m)	Hướng thịnh hành	Ghi chú
Bắc vịnh Bắc Bộ	0.3 - 1.0	Đông Nam, Nam, Đông	
Nam vịnh Bắc Bộ	0.3 - 0.7	Đông Nam	
Quảng Trị đến Quảng Ngãi	0.4 - 1.2	Đông, Đông Nam	
Bình Định đến Ninh Thuận	0.8 - 1.2	Đông, Nam, Tây Nam	
Bình Thuận đến Cà Mau	0.3 - 2.3	Tây Nam	Cảnh báo
Cà Mau đến Kiên Giang	0.3 - 1.6	Nam	
Quần đảo Hoàng Sa	1.0 - 1.5	Đông, Đông Bắc	
Quần đảo Trường Sa	0.8 - 2.0	Tây Nam, Tây	Cảnh báo
Bắc Biển Đông	0.8 - 2.8	Đông, Đông Bắc	Cảnh báo
Giữa Biển Đông	0.4 - 1.3	Tây Nam	
Nam Biển Đông	0.5 - 2.2	Tây, Tây Nam	Cảnh báo

Tin phát lúc: 13 giờ 00

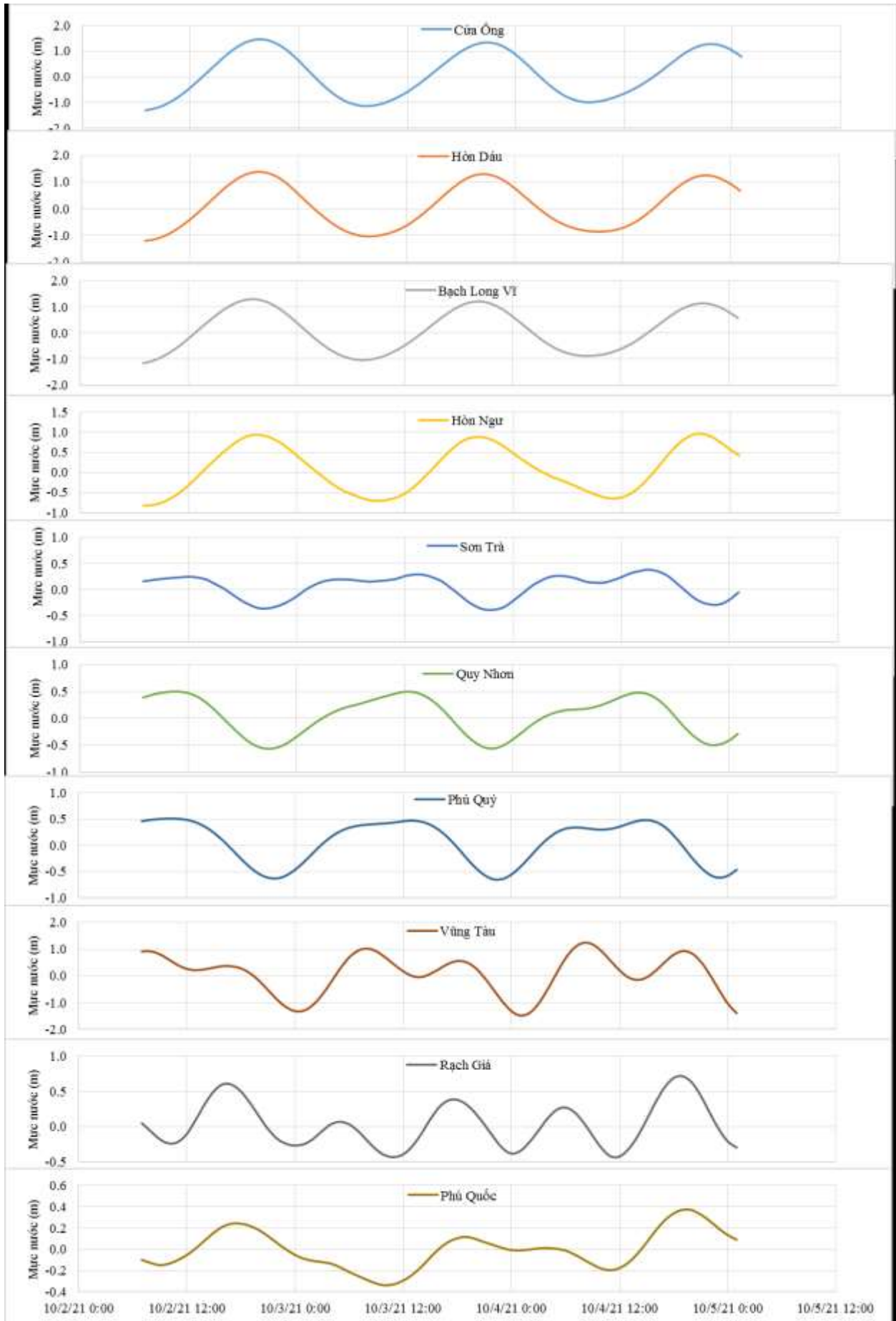
Thời điểm phát tin dự báo tiếp theo: 13 giờ 00 ngày 03/10/2021

Người xây dựng bản tin: Nguyễn Thị Lan

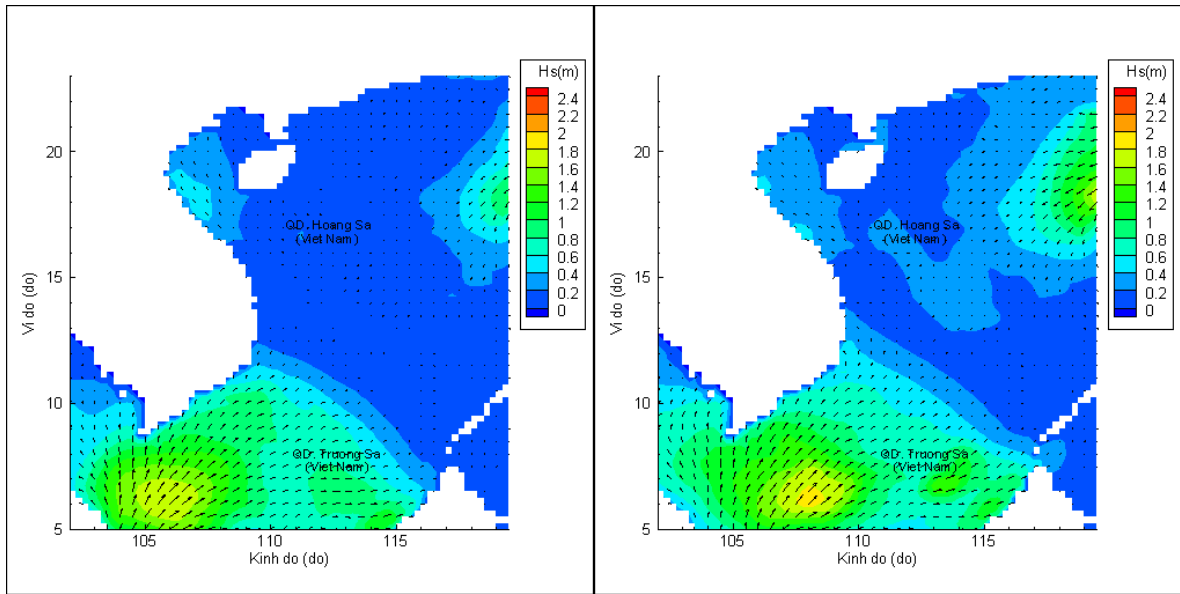
Người soát bản tin: Lê Quốc Huy

Biến trình mực nước tổng cộng tại 10 trạm Hải văn

(Cửa Ông, Hòn Dấu, Bạch Long Vĩ, Hòn Ngự, Sơn Trà, Quy Nhơn, Phú Quý, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc)

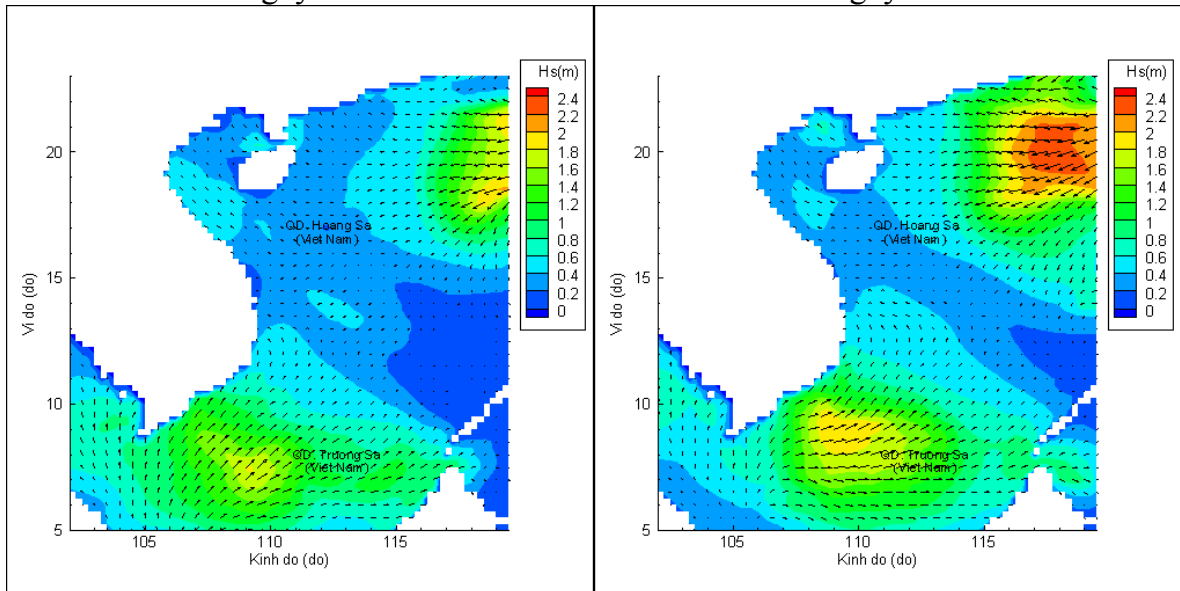


Phân bố độ cao sóng ven bờ và ngoài khơi biển Việt Nam



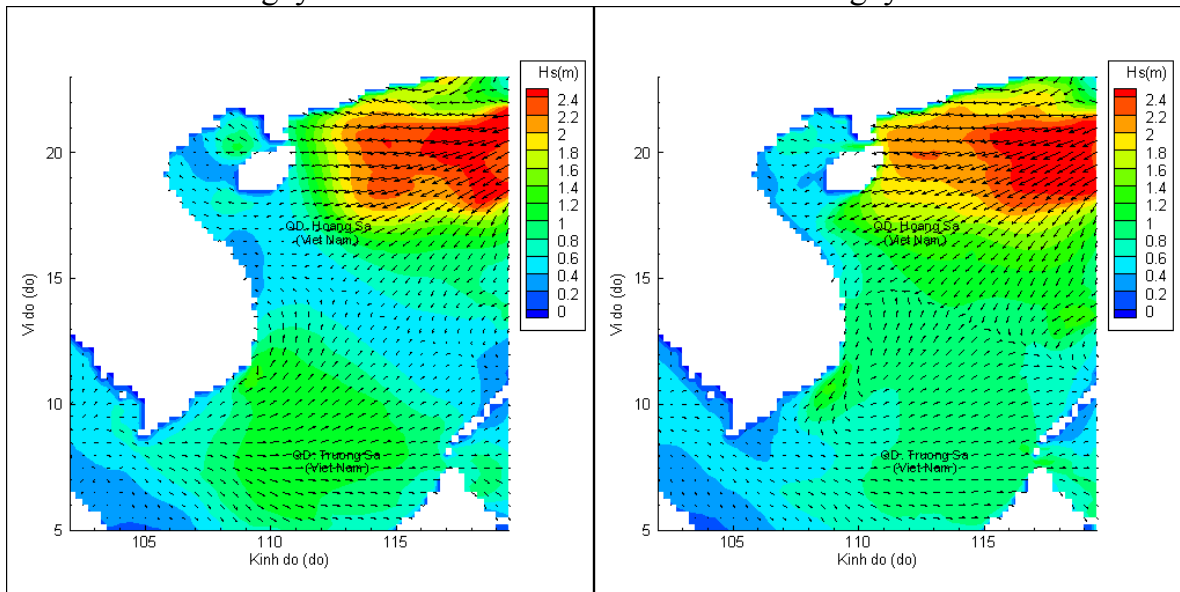
Lúc 13h ngày 02/10/2021

Lúc 19h ngày 02/10/2021



Lúc 01h ngày 03/10/2021

Lúc 13h ngày 03/10/2021



Lúc 01h ngày 04/10/2021

Lúc 13h ngày 04/10/2021